TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2024/HS-ST Ngày 16-01-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

NNQ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 18/43 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F, sinh năm 1973 và có hai con; tiền án: Bản án số 33/2022/HS-PT của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 30 tháng (chưa được xoá án tích); bị tạm giữ ngày 12/10/2023, tạm giam từ ngày 20/10/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Anh BH, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà NLQ; nơi cư trú: Số 387 J, phường K, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà NLC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2023, anh BH đến Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng trình báo về việc bị mất trộm tài sản do anh BH đang quản lý tại bãi vật liệu thuộc Ban Quản lý L đã được rào chắn quây kín. Ngày 12/10/2023, NNQ đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú, giao nộp: 01 xe mô tô Honda Wave màu xám đen biển kiểm soát 15B4-273.70; 01 thùng xe kéo bằng kim loại màu sáng (đều đã qua sử dụng) và khai nhận như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 10/10/2023 NNQ một mình điều khiển xe mô tô BKS 15B4-273.70 đi từ nhà đến khu vực bến M cũ thuộc phường N, quận C, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến khu vực số 2 đường O, NNQ phát hiện bãi đất được vây kín bằng các tấm tôn, bên trong có nhiều thanh sắt vụn, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. NNQ dựng xe dưới lòng đường, đi bộ đến và lấy 04 thanh sắt. NNQ mang 04 thanh sắt đã trộm cắp bán cho chị NLQ tại địa chỉ số 387 J, phường K, quận I, thành phố Hải Phòng với giá 160.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của NNQ, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại cơ sở thu mua phế liệu của chị NLQ: 01 thanh sắt hộp vuông kích thước 12x12x262cm, trọng lượng 7,5kg; 01 thanh sắt hình trụ tròn kích thước 9x64, trọng lượng 2,6kg (đều đã qua sử dụng, có nhiều vị trí bị han gỉ). Đối với 02 thanh sắt còn lại, chị NLQ đã bán nên không thu hồi được. Qua nhận dạng, anh BH xác nhận 02 thanh sắt thu được là tài sản bị mất trộm do anh BH đang quản lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐ ĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, quận Hồng Bàng kết luận: *"01 thanh sắt hộp vuông, kích thước 12x12x262cm trọng lượng 7.5kg, đã qua sử dụng, có trị giá 60.000 đồng; 01 thanh sắt hình trụ tròn kích thước 9x46cm trọng lượng 2,6kg, đã qua sử dụng có trị giá 21.000 đồng. Đối với 02 thanh sắt chưa thu hồi được: do chưa có hợp đồng, hoá đơn mua bán thể hiện tính pháp lý và đặc điểm, nguồn gốc, năm sử dụng của tài sản nên Hội đồng định giá tài sản không đủ cơ sở để định giá đối với 02 thanh sắt chưa thu hồi được*".

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen BKS 15B4-273.70 đã qua sử dụng, số khung RJHJA3845NY105393, số máy JA52E-0360251, xe không trong cơ sở dữ liệu vật chứng. 01 (một) thùng xe kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, phần thùng xe kích thước 150x80cm, thành thùng xe kích thước 35cm, đáy thùng xe có 02 bánh xe đường kính 40cm, tay kéo bằng kim loại hình trụ tròn kích thước 138cmx2cm, dưới tay kéo có 01 bánh xe đường kính 40cm. 01 (một) thanh sắt hộp vuông kích thước 12x12x262cm có trọng lượng

7,5kg đã qua sử dụng, có nhiều vị trí bị han gỉ. 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn kích thước 9x64cm trọng lượng 2,6kg đã qua sử dụng, có nhiều vị trí bị han gỉ.

Về dân sự: Đối với 02 thanh sắt chưa thu hồi được, anh BH không yêu cầu bồi thường. Anh BH và chị NLQ không có đề nghị gì khác đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHB ngày 03/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo NNQ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo NNQ khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố.

Bị hại là anh BH vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản không thu hồi được. Người có liên quan đến vụ án là chị NLQ không yêu cầu bị cáo bồi thường những tài sản đã giao nộp tại Cơ quan Công an.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt NNQ mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án số 33 ngày 02/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 160.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Tại phiên tòa, bị hại, người có liên quan đến vụ án và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng trên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ vì họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến quan điểm, được Hội đồng xét xử công bố lời khai tại phiên tòa; và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/10/2023, tại khu vực bãi vật liệu tạm, địa chỉ số 2 đường O, phường O, quận C, thành phố Hải Phòng, bị cáo NNQ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 04 thanh sắt do anh BH đang quản lý hợp pháp. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản, giá trị tài sản bị cáo NNQ chiếm đoạt là 81.000 đồng. Thiệt hại bị cáo gây ra dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2022/HS-PT ngày 02/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Nên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và hình phạt: Hội đồng xét xử xét: Bị cáo NNQ không phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền án năm 2022 về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích và tiền án trên được xác định là tình tiết định tội trong lần vi phạm này của bị cáo, nên cần đánh giá bị cáo nhân thân không tốt. Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn, tài sản đã được thu hồi một phần; sau khi phạm tội, bị cáo đến Công an đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo NNQ thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đang phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2022/HS-PT ngày 02/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt; Do đó, hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án này nay chuyển thành 15 tháng tù giam theo khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo NNQ phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về thu lời bất chính: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần buộc bị cáo NNQ phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 160.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[9.1] Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu xám đen BKS 15B4-273.70 có số khung RJHJA3845NY105393, số máy JA52E-0360251 và 01 thùng xe kéo bằng kim loại sáng màu đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 thanh sắt hộp vuông và 01 thanh sắt hình trụ tròn đã qua sử dụng, có nhiều vị trí han gỉ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh BH quản lý là có căn cứ.

[9.3] Đối với chị NLQ là người mua 04 thanh sắt của NNQ với giá 160.000 đồng. Tuy nhiên, chị NLQ không biết là tài sản do NNQ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[9.4] Bị hại, người có liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề trách nhiệm dân sự để giải quyết.

[9.5] Bị cáo, bị hại và người có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử

phạt: NNQ 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án số 33 ngày 02/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng; buộc bị cáo NNQ phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/10/2023.

Về thu lời bất chính: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo NNQ phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát 15B4-273.70; 01 (một) thùng xe kéo bằng kim loại sáng màu đã qua sử dụng, phần thùng xe kích thước 150x80cm, thành thùng xe kích thước cao 35cm, đáy thùng xe có 02 bánh xe đường kính 40cm, tay kéo bằng kim loại tối màu hình trụ tròn (xếp gắn hình chữ Y) kích thước 138x2cm, phía dưới tay kéo có 01 bánh xe đường kính 40cm.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSHB ngày 03/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2024 giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo NNQ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Người có liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an Hồng Bàng;
- Chi cục THADS Hồng Bàng;
- Trại Tạm giam Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến